

Bản án số: 07/2024/KDTM-PT

Ngày: 16-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng Tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Thái Văn Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng Tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữ các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 (VCB); Trụ sở chính: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn V, sinh năm 1981, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh Q1; địa chỉ chi nhánh: Số D L, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền số 86/UQ-VCB-QNH-XLN ngày 06/10/2023) có mặt

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B; Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức H, sinh năm 1965 – Phó giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B (văn bản ủy quyền ngày 16/11/2023) có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B: Luật Sư Huỳnh Trọng Q đang hoạt động tại Công ty L, thuộc đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ số E đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. có mặt

- Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh Q1 trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh Q1 (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn B (sau đây gọi là Công ty) có quan hệ tín dụng theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2442/2020/HĐHM ngày 18/12/2020 (sau đây gọi là Hợp đồng). Theo Hợp đồng, hạn mức cho vay không vượt quá 6.500.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng. Thời hạn vay là 08 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Phương thức cho vay để phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay trong hạn 7,0%/năm, cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng cộng 24 lần với tổng số tiền giải ngân là 6.113.322.331 đồng. Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả toàn bộ số nợ gốc là 6.113.322.331 đồng và yêu cầu tính lãi theo Hợp đồng cho đến khi Công ty trả xong toàn bộ số nợ. Tính đến thời điểm xét xử, tổng số tiền mà Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả là 7.478.251.195 đồng, trong đó nợ gốc là 6.113.322.331 đồng, lãi trong hạn là 962.570.977 đồng, lãi quá hạn là 402.357.887 đồng.

Theo các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B trình bày:

Ngân hàng và Công ty có quan hệ tín dụng theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2442/2020/HĐHM ngày 18/12/2020. Theo Hợp đồng, hạn mức cho vay không vượt quá 6.500.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng. Thời hạn vay là 08 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày

giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Phương thức cho vay để phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay trong hạn 7,0%/năm, cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng cộng 24 lần với tổng số tiền giải ngân là 6.113.322.331 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả toàn bộ số nợ tính đến ngày xét xử, tổng số tiền mà Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả là 7.478.251.195 đồng, trong đó nợ gốc là 6.113.322.331 đồng, lãi trong hạn là 962.570.977 đồng, lãi quá hạn là 402.357.887 đồng và yêu cầu tính lãi theo Hợp đồng cho đến khi Công ty trả xong toàn bộ số nợ thì Công ty xác định hiện nay còn nợ Ngân hàng 6.113.322.331 đồng tiền vay gốc. Công ty yêu cầu Ngân hàng ngừng tính lãi từ ngày 18/12/2021, không chấp nhận yêu cầu trả lãi của Ngân hàng vì Ngân hàng đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh Q1.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh Q1 tổng số tiền tính đến ngày 28/3/2024 là 7.478.251.195 đồng (Bảy tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu hai trăm năm mươi một nghìn một trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó số tiền vay gốc là 6.113.322.331 đồng, lãi trong hạn là 962.570.977 đồng, lãi quá hạn là 402.357.887 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 28/3/2024), Công ty Trách nhiệm hữu hạn B còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh Q1 theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2442/2020/HĐHM ngày 18/12/2020 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

3. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh Q1 số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí kinh doanh thương mại, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, ngày 15/4/2024 Công ty Trách nhiệm hữu hạn B kháng cáo đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Yêu cầu hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH B1 trình bày luận cứ và đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH B, hủy Bản án số 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 2310 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn B. Hủy Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH B thấy rằng:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N1 - Chi nhánh Q1 (gọi tắt là Ngân hàng) đối với Công ty TNHH B (gọi tắt là Công ty) về việc yêu cầu thanh toán, trả các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nhận thấy: Công ty và Ngân hàng có lịch sử quan hệ tín dụng từ năm 2011 đến nay. Ngày 18/12/2020 Ngân hàng và Công ty X hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2442/2020/HĐHM. Theo hợp đồng, hai bên thỏa thuận hạn mức cho vay không vượt quá 6.500.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn vay là 08 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ; phương thức cho vay để phục vụ sản xuất kinh doanh; lãi suất vay trong hạn 7,0%/năm, cố định trong suốt thời gian vay; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải ngân tiền vay theo thỏa thuận 24 lần với tổng số tiền giải ngân là 6.113.322.331 đồng.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên tham gia ký kết đều có đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết các hợp đồng tín dụng và các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, Công ty đã ký nhận đủ số tiền vay, Như vậy, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã xác lập với Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần đề nghị làm việc trực tiếp yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng Công ty vẫn không có thiện chí, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng. Đến nay, khoản vay của Hợp đồng tín dụng đã chuyển thành nợ xấu tại Ngân hàng. Việc Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ như các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn là phù hợp quy định của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 117; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Để đảm bảo khoản vay trên, Công ty đã thế chấp cho Ngân hàng theo các Hợp đồng thế chấp, cầm cố gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 373/2014/HĐTC ngày 18/8/2014 giữa Ngân hàng và Công ty; Hợp đồng thế chấp thế chấp quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng số 2504A/2016/HĐTC ngày 22/11/2016 giữa Ngân hàng và Công ty, Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 2504/2016/HĐTC ngày 17/10/2016 giữa Ngân hàng và Công ty; Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 4388/2018/HĐTC ngày 23/11/2018 giữa Ngân hàng và Công ty; Hợp đồng cầm cố sổ/thẻ tiết kiệm số 4043/2020/HĐCC ngày 10/9/2020 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Xuân H1. Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bên vay không trả nợ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm. Tòa án không tiến hành xem xét hiệu lực của các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản này để giải quyết trong cùng vụ án là làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của đương sự. Hơn nữa tại đơn khiếu nại ngày 08/7/2024 của bà Nguyễn Thị Xuân H1 cũng như trong hợp đồng cầm cố sổ/thẻ tiết kiệm số 4043/2020/HĐCC ngày 10/9/2020 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Xuân H1 đây là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Xuân H1 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị Xuân H1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự.

Từ những căn cứ nói trên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết lại theo quy định pháp luật. Kháng cáo của Công ty TNHH B là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

[3] Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì Công ty TNHH B không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005369 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

[4] Ý kiến của Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm Hủy Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH B.

1. Hủy Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã xét xử về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N1(V1) với bị đơn: Công ty TNHH B.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết lại theo quy định của pháp luật

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

4. Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH B không phải chịu. Hoàn trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005369 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã An Nhơn;
- CCTHADS thị xã An Nhơn;
- Cácđương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn

